

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 09/4/2019.

V/v: Thay đổi nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan Anh; Bà Nguyễn Thị Vui.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng - kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Thay đổi nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm C, xã M, huyện Th, tỉnh B.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Th, tỉnh B.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy Tr kết hôn với nhau từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện Th, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh Tr ngay. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 25/10/2008 và Nguyễn Duy V, sinh ngày 29/3/2011. Tuy nhiên giữa chị T và anh Tr đã phát sinh mâu thuẫn do vậy chị T đã làm đơn ly hôn anh Tr và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành giải quyết. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/ 2016/QĐST- HNGĐ ngày 02/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận

Thành, tỉnh Bắc Ninh đã Quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Tr; Công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Tr về việc giao cả hai con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Tr không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Theo chị T trình bày: Khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Tr, do hoàn cảnh chị phải đi làm ăn ở nước ngoài không có mặt ở nhà nên chị đồng ý cho anh Tr nuôi cả hai con chung. Sau khi Tòa án giải quyết xong việc ly hôn giữa chị và anh Tr thì chị lại tiếp tục đi lao động tại nước ngoài cho đến tháng 12/2018 chị về nước. Từ khi chị về nước chị có đến thăm con và muốn đón con về nhưng anh Tr ngăn cản không cho đón. Nay chị xác định chị có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng một con chung, chị nuôi cháu nào cũng được và chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Duy Tr xác nhận lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Quá trình chung sống giữa anh và chị T đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng phải ly hôn. Khi ly hôn mặc dù lúc đó các con còn nhỏ nhưng chị T vẫn đi nước ngoài nên đã không chăm sóc nuôi dưỡng con chung mà giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng. Bản thân anh và gia đình vẫn chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con cho đến nay, cuộc sống của các con vẫn đảm bảo, các con vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, học tập tốt. Từ khoảng tháng 12/2018 chị T về nước có đến thăm con, anh và gia đình vẫn tạo điều kiện cho chị T thăm con nhưng anh không đồng ý việc chị T xin thay đổi nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin thay đổi nuôi con chung. Chị đề nghị Tòa án giao một con chung cho chị nuôi dưỡng, chị nuôi cháu nào cũng được.

Anh Tr không đồng ý với yêu cầu của chị T mà đề nghị Tòa án giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử: Không chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy Tr kết hôn với nhau từ năm 2007, trong quá trình chung sống giữa chị T và anh Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 25/10/2008 và Nguyễn Duy V, sinh ngày 29/3/2011. Tuy nhiên giữa chị T và anh Tr đã phát

sinh mâu thuẫn do vậy chị T đã làm đơn ly hôn anh Tr và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành giải quyết. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 122/2016/QĐST- HNGĐ ngày 02/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã Quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Tr; Công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Tr về việc giao hai con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Tr không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra tại quyết định còn giải quyết những vấn đề về quyền đi lại thăm nom con chung và án phí.

Sau khi Tòa án giải quyết cho chị T và anh Tr ly hôn thì chị T đi lao động tại nước ngoài cho đến tháng 12/2018 chị về nước. Nay chị xác định chị có đủ điều kiện về kinh tế cũng như về thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng một con chung, chị nuôi cháu nào cũng được và chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu thay đổi nuôi con chung của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị T là có căn cứ và chính đáng. Tuy nhiên từ khi các con của chị T, anh Tr còn nhỏ, chị T đã đi vắng, anh Tr vẫn là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu cho đến nay, cuộc sống của các cháu vẫn đảm bảo, việc học hành ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương cũng như tại trường học, phía địa phương và trường học đều xác nhận các cháu vẫn phát triển bình thường, cuộc sống đảm bảo, học tập tốt, các cháu ngoan ngoãn, lễ phép, hòa đồng với bạn bè. Bản thân anh Tr là người đang trực tiếp nuôi con vẫn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Hơn nữa tại phiên tòa hôm nay, cháu Nguyễn Duy C và cháu Nguyễn Duy V vẫn có nguyện vọng được ở với anh Tr.

Do vậy để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của các cháu, đảm bảo sự ổn định, của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ điều 84 Luật hôn nhân gia đình cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay là phù hợp với lợi ích của con chung nên không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con chung của chị T.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Duy Tr.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003009 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *THADS huyện Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THADS TP Bạc Liêu;
- Công an tỉnh.
- Lưu hồ sơ.

TM. Hết bản xét xử
Thêm phần - Chẩn đoán phần tử

